

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS-ST

Ngày: 21 - 4 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng Quyên.

2. Ông Hoàng Đức Quang.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thị P, tên gọi khác: không; sinh năm 1975, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh A; nơi cư trú: ấp Ô, xã T, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1949; chồng tên Nguyễn Văn D, sinh năm 1973 (đã ly hôn); sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thanh L, sinh năm 1983 và có 05 con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu. Bị cáo “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị P quen biết và sống chung như vợ chồng với đối tượng Nguyễn Thanh L từ khoảng năm 2015 và có 01 con chung tên Lê Thị Lan P, sinh năm 2015. Quá trình sinh sống do tin tưởng nên P không hỏi về lai lịch của chồng, chỉ biết L quê ở

miền Tây, không rõ địa chỉ cụ thể. Thời gian đầu, cả hai sống tại quê của P thuộc huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Khoảng tháng 9/2022, L và P lên Đồng Nai sinh sống, làm thuê và ở trọ tại khu trọ của ông Đặng Vũ H, sinh năm 1968 thuộc ấp Ông H, xã T, huyện V. Đến tháng 10/2022, P biết L thường lấy điện thoại của mình để liên lạc qua tài khoản Zalo với người phụ nữ tên Mai Linh mua ma túy về cất giấu tại bàn gỗ trong nhà vệ sinh và bán cho các con nghiện trên địa bàn kiểm lời. Sau đó, theo sự hướng dẫn của L, P đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện (không rõ họ tên, địa chỉ). Tiền bán ma túy P để lên bàn gỗ hoặc bàn thờ ông địa cho L sử dụng. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/11/2022, P đi làm về vào nhà vệ sinh thì thấy L để 01 bịch nylon chứa ma túy đá trên bàn gỗ nhưng không rõ trọng lượng và từ thời gian nào. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L về phòng trọ dặn P có ai đến lấy ma túy thì đưa ống hút màu xanh và lấy 200.000 đồng, nhưng chưa có người đến liên hệ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra hành chính phòng trọ của P và L thuê phát hiện số ma túy P đang cất giữ và 01 chứng minh nhân dân (đã bị mờ số) tên Nguyễn Thanh L, sinh năm 1983, đăng ký thường trú tại T, Ô, thành phố C. Ngày 18/11/2022, Lê Thị P đến Công an xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

* Vật chứng thu giữ:

+ Thu trên kệ để đồ bằng gỗ trong phòng vệ sinh: 21 đoạn ống hút được hàn kín 02 đầu màu vàng, màu xanh và màu hồng và 03 bịch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong theo quy định);

+ Thu trong phòng ngủ 01 Giấy chứng minh nhân dân phô tô không rõ số tên Nguyễn Thanh L, sinh năm 1983, nơi đăng ký thường trú Thới Long, Ô Môn, Cần Thơ.

+ Lê Thị P tự nguyện giao nộp: 3.800.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xám số thuê bao 0779812072; 01 đôi bông tai trang sức, kim loại màu vàng; 01 dây chuyền trang sức, kim loại màu vàng; 02 khuyên nhẫn kim loại màu vàng.

* Tại Bản kết luận giám định về chất ma túy số 2501/KL - KTHS ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Giám định viên tư pháp Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 5,9077 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 5,8313 gam hoàn lại trong niêm phong số 2501/KL – KTH.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số: 64/CT-VKSVC ngày 06/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Thị P về tội “Mua bán trái

phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thị P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

- + Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 2501/KL-KTHS;

- + Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xám.

- + Trả lại Lê Thị P: 3.800.000 đồng; 01 đôi bông tai trang sức, kim loại màu vàng; 01 dây chuyền trang sức, kim loại màu vàng; 02 khuyên nhẫn, kim loại màu vàng.

- Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi mà bị cáo đã gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị P đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 13/11/2022, tại ấp Ô, xã T, huyện V, tỉnh Đ, Lê Thị P có hành vi tàng trữ 5,9077 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện.

Hành vi của bị cáo Lê Thị P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt là “..Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn đối với xã hội và người sử dụng, mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị P trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú. Do đó, cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số: 2501/KL - KTHS ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xám thu giữ của Lê Thị P sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 3.800.000 đồng; 01 đôi bông tai trang sức, kim loại màu vàng; 01 dây chuyền trang sức, kim loại màu vàng; 02 khuyên nhẫn, kim loại màu vàng không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Lê Thị P.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Thị P bị kết án nên phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác:

- Đối với tên Nguyễn Thanh L, sinh năm 1983, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thới Long, Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã tiến hành xác minh theo địa chỉ trên. Kết quả Công an phường Thới Long, Quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ trả lời địa phương không có đối tượng Nguyễn Thanh L, không xác định được Nguyễn Thanh L là ai, ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đang tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

- Đối với tên Mai Linh bán ma túy cho L và P, yêu cầu cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với anh Đặng Vũ H cho vợ chồng L, P thuê trọ nhưng không biết L, P tàng trữ và bán ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: bị cáo Lê Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị P 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2022.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số: 2501/KL - KTHS ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xám.

+ Trả lại cho Lê Thị P số tiền 3.800.000 đồng; 01 đôi bông tai trang sức, kim loại màu vàng; 01 dây chuyền trang sức, kim loại màu vàng; 02 khuyên nhẫn, kim loại màu vàng.

(Theo biên lai thu tiền số 0007124 ngày 07/4/2023 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

Về án phí: Bị cáo Lê Thị P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại